

**VỤ KHOA HỌC, GIÁO DỤC,
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Hà nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

- Kính gửi:**
- Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương
 - Viện Chiến lược Phát triển
 - Viện Khoa học Thống kê
 - Học viện Chính sách và Phát triển
 - Trường Cao đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng
 - Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê

Bộ Khoa học và Công nghệ có công văn 938/BKHCN-KHTC ngày 06/04/2023 về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch KHCN&ĐMST đến năm 2025, xây dựng kế hoạch KHCN&ĐMST và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính, Vụ KHGDTN&MT hướng dẫn xây dựng kế hoạch kèm công văn này.

Đề nghị Quý đơn vị gửi Kế hoạch và Dự toán ngân sách khoa học và công nghệ của Quý đơn vị với nội dung đánh giá chi tiết, các danh mục đề xuất nhiệm vụ được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về mức độ cấp thiết, quan trọng của đơn vị mình và số liệu tại phụ lục kèm theo, với khung thời gian cụ thể như sau:

1. Trước 15/5/2023: Gửi đề xuất nghiên cứu khoa học cấp quốc gia và cấp Bộ năm 2024 (Công văn có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị và Đề xuất theo mẫu kèm theo)

2. Trước 27/5/2023: Gửi báo cáo Kế hoạch và Dự toán Ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024. Hồ sơ gồm:

- Công văn có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị
- Báo cáo Kế hoạch và Dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024 và phụ lục kèm theo;
- Trừ nhiệm vụ NCKH, đề nghị có thuyết minh và dự toán kinh phí các nhiệm vụ đề xuất thực hiện năm 2024

Để đảm bảo cho việc tổng hợp kế hoạch, tổ chức họp các hội đồng và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch, Dự toán ngân sách KHCN và các quyết

định kèm theo, Vụ KHGDTN&MT chỉ tổng hợp hồ sơ có đầy đủ thủ tục, thuyết minh và dự toán chi tiết kèm theo từng nhiệm vụ được gửi trong thời hạn trên.

Ngoài văn bản chính thức, đề nghị Quý đơn vị gửi bản mềm kế hoạch KHCN&ĐMST cùng các thuyết minh và dự toán của các nhiệm vụ (file dưới dạng .pdf và .doc).

Mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch để triển khai các nội dung kế hoạch tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vụ KHGDTNMT, H

VỤ TRƯỞNG

Lê Việt Anh

KẾ HOẠCH KHCN&ĐMST VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHCN NĂM 2024

Để xác định bổ sung nội dung KHCN&ĐMST đến năm 2025 và xây dựng chi tiết kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN năm 2024 của đơn vị mình, đề nghị các đơn vị bám sát các căn cứ sau để triển khai theo đề cương hướng dẫn:

A. CĂN CỨ

- Chỉ thị số [17/CT-TTg](#) ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số [18/CT-TTg](#) ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Công văn số [2062/BKHCN-KHTC](#) ngày 15 tháng 7 năm 2020 Bộ KH&CN hướng dẫn xây dựng khung kế hoạch KH&CN 05 năm 2021 - 2025; Các công văn hướng dẫn kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp KH&CN các năm 2021, năm 2022 và năm 2023¹;

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số [569/QĐ-TTg](#) ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KHCN&ĐMST đến năm 2025 ban hành theo Quyết định số [2667/QĐ-BKHCN](#) ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN;

- Định hướng chương trình công tác của Bộ đến năm 2025 và những nội dung ưu tiên tập trung của đơn vị đến năm 2025

- Các nhiệm vụ chính trị bám sát Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các Chỉ thị về việc phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh

- Các nghiên cứu phục vụ cho chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tầm nhìn trong tương lai của các ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ và từ góc nhìn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không trùng lặp nội dung và nguồn lực đã hỗ trợ;

- Các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ cho công tác nghiên cứu dài hạn của Bộ và các nhiệm vụ đổi mới cơ chế, chính sách khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 trong các lĩnh vực

- Các nhiệm vụ thể hiện được đặc thù hoạt động và trọng tâm được ưu tiên và đầu tư nguồn lực đối với đơn vị.

B. ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2022 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách về KHCN&ĐMST

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nội dung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Luật, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ và nhiệm vụ do Bộ trưởng giao:

- Đánh giá những bất cập gặp phải khi thực hiện các quy định liên quan tới cơ chế tự chủ: Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước;

- Đánh giá những thuận lợi và vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN; Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đánh giá những thuận lợi và vướng mắc trong quy trình thực hiện xác định nhiệm vụ khoa học cấp Bộ và cấp cơ sở của Bộ;

- Cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN

- Cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn kinh phí ngoài ngân sách cho đầu tư KH&CN;

- Cơ chế phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Việc thành lập Quỹ KH&CN tại Bộ: các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và đề xuất kiến nghị

- Đánh giá tình hình thực hiện quy chế quản lý cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ và tình hình triển khai quy chế này.

- Đánh giá tình hình ban hành các hướng dẫn nội bộ để triển khai thực hiện và những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Đánh giá các giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg), tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số về ĐMST

1.2. Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN và ĐMST

Phần này cần nêu rõ những đánh giá, bình luận và số liệu minh chứng kèm theo.

1.2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN các cấp

a) *Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cấp quốc gia:*

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện của các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước (KC, KX); nhiệm vụ KHCN độc lập cấp Nhà nước; các nhiệm vụ KH&CN theo các chương trình do các Bộ, ngành quản lý; các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước khác trong năm 2022, 2023

Trong phần này, đề nghị đơn vị thể hiện rõ tình hình thực hiện và kết quả từng nhiệm vụ căn cứ vào mục tiêu, nội dung, sản phẩm của từng chương trình cần báo cáo tình hình triển khai thực, những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị hướng giải quyết để Bộ Kế hoạch và Đầu tư có những đề xuất đề kịp thời điều chỉnh.

b) *Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cấp tỉnh (đề tài triển khai với địa phương):*

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện của các nhiệm vụ nghiên cứu đơn vị và các cá nhân thuộc đơn vị triển khai với các địa phương trong năm 2022, 2023

c) *Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ và cấp cơ sở:*

Đánh giá kết quả cần tập trung vào đóng góp đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực và những tồn tại, bất cập, đề xuất khắc phục.

1.2.2. Phát triển tiềm lực KH&CN:

- Đánh giá tình hình hoạt động của đơn vị; tình hình thực hiện Nghị định Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đánh giá tình hình phát triển nguồn nhân lực của đơn vị, tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ và tác động của các văn bản cơ chế chính sách phát triển nguồn nhân lực KH&CN tại đơn vị, bao gồm: Chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của chính phủ, đề án đào tạo; bồi dưỡng nhân lực ở trong nước và nước ngoài bằng NSNN theo Quyết định 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ

- Đánh giá tổng thể về cơ sở vật chất của đơn vị và tình hình phân bổ, thực hiện và giải ngân dự án tăng cường trang thiết bị của đơn vị hoặc các hạng mục tăng cường trang thiết bị từ các nguồn vốn.

(Kèm cùng với đánh giá về thuận lợi và vướng mắc, cần có số liệu minh chứng kèm theo và kiến nghị, đề xuất).

1.2.3. Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN (từ các nguồn)

- Đánh giá kết quả triển khai các hoạt động phục vụ hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực được giao
- Thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và thế giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thúc đẩy thu hút cán bộ KH&CN nước ngoài cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Hợp tác quốc tế để đào tạo cán bộ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Thực hiện các nhiệm vụ Nghị định thư (nếu có);
- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020

1.2.4. Thông tin và thống kê KH&CN:

- Kết quả xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN
- Kết quả thực hiện hoạt động thông tin KH&CN
- Kết quả thực hiện hoạt động thống kê KH&CN

Trong phần này, các đơn vị cần làm rõ 3 nội dung sau:

+ Đánh giá rõ với nguồn kinh phí được cấp, đơn vị đã triển khai được kết quả gì và sản phẩm đầu ra như thế nào;

+ Đánh giá rõ về thực trạng hiện nay của đơn vị trong lĩnh vực thông tin và thống kê KH&CN, những khó khăn, tồn tại về cơ chế chính sách cũng như việc triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở để xây dựng lộ trình phát triển hoạt động thông tin và thống kê KH&CN của đơn vị trong giai đoạn tới

+ Phần đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Khoa học và Công nghệ

1.2.5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý khoa học

Làm rõ những khó khăn, bất cập và đề xuất về những vấn đề liên quan tới quản lý khoa học và lộ trình đổi mới hoạt động quản lý khoa học của đơn vị trong giai đoạn tới

1.2.6. Tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo và hội thảo

Đánh giá những xu hướng chính của hoạt động này và những vấn đề nổi cộm, trên cơ sở đó đưa ra đề xuất và giải pháp trong thời gian tới

1.2.7. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động KH&CN

1.2.8. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về ĐMST và tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Việc xây dựng và ban hành các quy định cơ chế chính sách về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các quy định hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhận hỗ trợ của NSNN, các hoạt động tài trợ, cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh vay vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để phát triển ý tưởng, mô hình kinh doanh;

- Tác động hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST; không gian làm việc chung, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, các tổ chức ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm; hoạt động đào tạo khởi nghiệp ĐMST, các sự kiện kết nối, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST (Techfest);

- Kết quả triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg), tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số về ĐMST (GII); mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai theo Bộ chỉ số của Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF) thuộc trách nhiệm của Bộ.

1.2.9. Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN. Trong phần này, tập trung đánh giá kết quả của các dự án mua sắm trang thiết bị tăng cường năng lực nghiên cứu, công xuống cấp của tổ chức KH&CN, kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN. Đề nghị báo cáo chi tiết về tình hình phân bổ dự toán, giải ngân, khai thác sử dụng để làm căn cứ khẳng định sự cần thiết tiếp tục thực hiện hoặc có chủ trương đầu tư cho các dự án mới

CHÚ Ý:

Các nội dung trong mục 1.2: cần nêu rõ các nhiệm vụ đã được sử dụng trong đóng góp việc xây dựng cơ chế chính sách, báo cáo, trình cấp nào (thể hiện trong Phụ lục I)

1.2.10. Đánh giá tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023

- Kinh phí chi lương và hoạt động bộ máy
- Kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;
- Kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;
- Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, thông tin khoa học, tăng cường trang thiết bị, hội thảo khoa học và nhiệm vụ khác);
- Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: Trong phần này, cần tập trung đánh giá kinh phí dành cho lương và hoạt động bộ máy qua

các năm cùng với mức độ tự chủ của đơn vị, nêu rõ những bất cập hiện nay trong việc triển khai thực hiện và đề xuất.

CHÚ Ý:

Ngoài phần đánh giá theo các nội dung nêu trên đề nghị các đơn vị cập nhật các số liệu báo cáo và tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục 1

1.2.11. Đánh giá chung:

- Đánh giá kết quả nổi bật: tác động của thể chế, chính sách đến phát triển KH&CN, phát triển ngành, lĩnh vực và KTXH; Đóng góp của hoạt động KH&CN vào phát triển ngành, lĩnh vực; Đóng góp của KH&CN trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các hoạt động KH&CN; các nguyên nhân chủ quan, khách quan và bài học kinh nghiệm.

- Kiến nghị, đề xuất

1.3. Dự kiến kết quả thực hiện cuối năm 2023 (các mục như phần 1.2)

1.4. Các đề xuất và kiến nghị (nêu rõ các kiến nghị về tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động KH&CN trong quá trình thực hiện, xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm hiệu quả của hoạt động khoa học công nghệ trong giai đoạn tiếp theo)

2. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024

2.1. Căn cứ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024

2.2. Mục tiêu, phương hướng

Trong mục này, cần làm rõ mục tiêu, phương hướng của đơn vị trong năm 2024 trong bối cảnh chung của toàn Bộ và định hướng dài hạn tới các năm tiếp theo.

2.3. Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024

2.3.1. Kế hoạch KH&CN cấp quốc gia (Phụ lục 2. Biểu TK2-1)

Hiện nay, Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định phê duyệt các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia (thông tin đăng tải trên trang tin của Bộ Khoa học và Công nghệ). Đề nghị đơn vị căn cứ nhu cầu và khả năng tham gia của đơn vị mình phù hợp với các chương trình gửi đề xuất nhiệm vụ.

Đối với nhiệm vụ theo Nghị định thư, đề nghị đơn vị có nhu cầu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 10/2019/TT-BKHCN ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

Các đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được gửi trực tiếp về Vụ KHGDTN&MT để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt và gửi Bộ KH&CN trước ngày 15/5/2023

2.3.2. Kế hoạch KH&CN cấp tỉnh (Phụ lục 2. Biểu TK2-2)

Đây là những đề xuất nhiệm vụ của đơn vị trong phối hợp với các tỉnh.

2.3.3. Kế hoạch KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở (Phụ lục 2. Biểu TK2-3)

2.3.3.1. Nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở:

a) Các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp Bộ:

+ các nhiệm vụ chính trị bám sát Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các Chỉ thị về việc phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

+ các nghiên cứu phục vụ cho chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực 10 năm và 5 năm thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

+ các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản phục vụ cho công tác nghiên cứu dài hạn của Bộ

+ các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0.

+ các nghiên cứu hướng tới tầm nhìn trong tương lai trong các ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ từ góc độ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

b) Các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp cơ sở: nhiệm vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu cho các cán bộ trẻ của đơn vị.

2.3.3.2. Hoạt động tăng cường tiềm lực KH&CN

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và định hướng phát triển, rà soát tình hiệu quả của các dự án trước đó, các đơn vị có thể đề xuất dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc để các tổ chức KH&CN từng bước thực hiện tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với nhiệm vụ này cần có thuyết minh dự án chi tiết kèm theo dự toán kinh phí thực hiện. Nhiệm vụ cần được Hội đồng hợp xét duyệt và trình Lãnh đạo Bộ thông qua.

2.3.3.3. Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN:

- Xác định đối tác chiến lược, địa bàn trọng điểm, nội dung hoạt động ưu tiên hợp tác và hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới gắn kết với nhiệm vụ chức năng của đơn vị trong năm 2021 và nghiên cứu cho giai đoạn tiếp theo

- Đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chung với đối tác nước ngoài

2.3.3.4. Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN và ĐMST:

- Triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin, thống kê KH&CN, ĐMST theo một lộ trình dài hạn, đảm bảo tính chiều sâu, làm cơ sở để hoàn thiện kế hoạch 5 năm tiếp theo, và căn cứ huy động nguồn lực thực hiện của hoạt động này

- Kế hoạch và lộ trình phát triển đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.3.3.5. Hoạt động quản lý KH&CN

2.3.3.6. Hoạt động đào tạo và hội thảo khoa học

2.3.3.7. Hoạt động đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

2.3.3.8. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 (Phụ lục 2. Biểu TK2-4)

2.3.3.9. Hoạt động và khả năng của đơn vị trong phát triển viện nghiên cứu, trường đại học để hỗ trợ nguồn lực gắn với nhóm nghiên cứu mạnh: Thuyết minh rõ hiện trạng, năng lực để tổng hợp, trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định.

2.3.3.10. Hoạt động khác

2.3.4. Chi lương, các khoản đóng góp theo lương và hoạt động bộ máy

Phần này đề nghị có những đánh giá chi tiết so sánh với năm trước, làm rõ những khó khăn và hướng khắc phục của đơn vị.

Số liệu cần khớp giữa nhu cầu đề xuất với Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức Cán bộ làm cơ sở để Vụ làm việc chi tiết khi bảo vệ kế hoạch.

Đồng thời, đề nghị đơn vị gửi kèm một bản dự toán ngân sách năm 2024 của đơn vị và phương án xây dựng tự chủ tới Vụ KHGDTN&MT để có sự phối hợp tốt nhất với Văn phòng Bộ.

CHÚ Ý:

Trong phần 2.3:

- *Các nội dung: cần thuyết minh rõ từng nhiệm vụ và dự toán kinh phí kèm theo;*

- *Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước cần gửi kèm theo mẫu phiếu đề xuất;*

- *Danh mục đề xuất nghiên cứu cấp Bộ và cấp cơ sở năm 2024 được gửi đề xuất theo mẫu phiếu đề xuất kèm theo*

2.4. Bảng tổng hợp dự toán khoa học và công nghệ năm 2024

2.5. Biện pháp tổ chức thực hiện

2.6. Đề xuất, kiến nghị

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐƠN VỊ TỚI NĂM 2025

Phần này là những định hướng cơ bản đơn vị cần xây dựng để có sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch chi tiết trong năm 2025 và định hướng làm cơ sở để cân đối nguồn lực và xây dựng kế hoạch cho năm cuối của giai đoạn 5 năm.

Trên cơ sở đánh giá toàn bộ giai đoạn 2016-2020, 2022, 2023, căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị, xu thế phát triển hiện tại và những hướng dẫn trên, xác định rõ vị thế của đơn vị trong giai đoạn tới, định hướng phát triển của đơn vị để khẳng định vị thế của đơn vị và định hướng tổng thể, trọng tâm về hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị trong giai đoạn mới.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

Biểu TK1-1: Kết quả hoạt động KHCN&ĐMST năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023

Biểu TK1-2: Kết quả hoạt động KH&CN nổi bật năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023

Biểu TK1-3: Kết quả Chương trình KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023

Biểu TK1-4: Nhân lực và tổ chức KH&CN

Biểu TK1-5: Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

Biểu TK1-6: Văn bản về KH&CN được ban hành

Biểu TK1-7: Kết quả triển khai thực hiện cơ chế khoán đối với nhiệm vụ KH&CN

Biểu TK1-8: Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp cơ sở năm 2022 và năm 2023 (ghi rõ cơ chế khoán và ghi rõ kết quả nghiệm thu từng đề tài)

Phụ lục 2:

Biểu TK2-1: Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình KH&CN cấp quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành năm 2024

Biểu TK2-2: Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024

Biểu TK2-3. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp cơ sở năm 2024

Biểu TK2-3.KH-NCKH: Kế hoạch nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp cơ sở năm 2024

Biểu TK2-3. KH-HTQT: Kế hoạch Hợp tác quốc tế về KH&CN năm 2024

Biểu TK2-3. KH-TT: Kế hoạch hoạt động thông tin KH&CN năm 2024

Biểu TK2-3. KH-TK: Kế hoạch hoạt động thống kê KH&CN năm 2024

Biểu TK2-3. KH-TTB: Kế hoạch tăng cường trang thiết bị năm 2024

Biểu TK2-3. KH-CXC: Kế hoạch sửa chữa chống xuống cấp năm 2024

Biểu TK2-3. KH-KHAC: Kế hoạch nhiệm vụ KH&CN khác năm 2024

Biểu TK2-4: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển KH&CN năm 2024

Biểu TK2-5: Dự kiến kinh phí khoa học và công nghệ năm 2024.